

Học phần: Xây dựng các hệ thống nhúng**Nhóm: INT1461-02****Số tín chỉ:****3****Ngày thi: 7/6/2016****Giờ thi: 8h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
1	B12DCCN101	Nguyễn Thế Anh	D12CNPM1	6,0	6,0		6,0	8,0	7,2	
2	B12DCCN265	Nguyễn Thị Ngọc Anh	D12CNPM4	10,0	8,0		8,0	9,0	8,8	
3	B12DCCN102	Nguyễn Thị Việt Anh	D12CNPM2	8,0	7,0		7,0	8,0	7,7	
4	B12DCCN053	Nguyễn Văn Anh	D12CNPM6	8,0	7,0		7,0	5,0	5,9	
5	B12DCCN005	Nguyễn Việt Anh	D12CNPM3	10,0	6,0		6,0	8,0	7,6	
6	B12DCCN471	Nguyễn Trí Bắc	D12CNPM3	8,0	5,0		5,0	6,0	5,9	
7	B12DCCN153	Đào Việt Chung	D12CNPM5	10,0	10,0		10,0	8,0	8,8	
8	B12DCCN056	Lê Văn Cương	D12CNPM5	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
9	B12DCCN106	Bùi Văn Đạm	D12CNPM1	10,0	8,0		8,0	8,0	8,2	
10	B12DCCN477	Nguyễn Trọng Đạt	D12CNPM5	2,0	4,0		4,0	3,0	3,2	
11	B12DCCN057	Phan Mạnh Đạt	D12CNPM3	8,0	6,0		6,0	3,0	4,4	
12	B12DCCN424	Trần Trường Đạt	D12CNPM3	4,0	7,0		7,0	6,0	6,1	
13	B12DCCN367	Nguyễn Văn Đức	D12CNPM2	8,0	8,0		8,0	6,0	6,8	
14	B12DCCN011	Lê Anh Dũng	D12CNPM3	10,0	7,0		7,0	8,0	7,9	
15	B12DCCN013	Bùi Văn Dương	D12CNPM3	10,0	9,0		9,0	8,0	8,5	
16	B12DCCN110	Nguyễn Đình Giang	D12CNPM6	10,0	8,0		8,0	8,0	8,2	
17	B12DCCN315	Phạm Thị Hạnh	D12CNPM2	10,0	8,0		8,0	8,0	8,2	
18	B12DCCN112	Lã Mạnh Hiền	D12CNPM4	10,0	8,0		8,0	8,0	8,2	
19	B12DCCN063	Phạm Anh Hiếu	D12CNPM3	8,0	6,0		6,0	7,0	6,8	
20	B12DCCN435	Nguyễn Thị Hồng	D12CNPM6	10,0	9,0		9,0	8,0	8,5	
21	B112104019	Phạm Thị Huệ	D12CNPM2	10,0	7,0		7,0	8,0	7,9	
22	B12DCCN279	Phạm Quốc Hưởng	D12CNPM3	10,0	8,0		8,0	8,0	8,2	
23	B12DCCN280	Bùi Khánh Huyền	D12CNPM5	10,0	7,0		7,0	8,0	7,9	
24	B12DCCN441	Trần Đăng Khoa	D12CNPM6	4,0	7,0		7,0	6,0	6,1	
25	B12DCCN067	Từ Huy Khôi	D12CNPM1	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
26	B12DCCN025	Đỗ Thị Lan	D12CNPM6	10,0	7,0		7,0	8,0	7,9	
27	B12DCCN490	Ngô Mạnh Linh	D12CNPM5	6,0	6,0		6,0	7,0	6,6	
28	B12DCCN027	Nguyễn Ngọc Linh	D12CNPM3	10,0	7,0		7,0	7,0	7,3	
29	B12DCCN229	Nguyễn Thị Diệu Linh	D12CNPM4	10,0	8,0		8,0	8,0	8,2	
30	B12DCCN179	Nguyễn Xuân Lộc	D12CNPM3	10,0	7,0		7,0	8,0	7,9	
31	B12DCCN124	Phạm Hoàng Long	D12CNPM2	10,0	9,0		9,0	7,0	7,9	
32	B12DCCN389	Nguyễn Văn Luyện	D12CNPM1	8,0	8,0		8,0	5,0	6,2	
33	B12DCCN494	Lương Tiến Mạnh	D12CNPM3	10,0	9,0		9,0	8,0	8,5	

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	10		20	60		
34	B12DCCN447	Kiều Thị	Mơ	D12CNPM6	8,0	8,0		8,0	5,0	6,2	
35	B12DCCN496	Trần Thị	Nga	D12CNPM6	10,0	8,0		8,0	8,0	8,2	
36	B12DCCN499	Lê Đức	Phúc	D12CNPM6	6,0	4,0		4,0	4,0	4,2	
37	B12DCCN397	Nguyễn Thị	Phương	D12CNPM4	10,0	8,5		8,5	8,0	8,4	
38	B12DCCN082	Hoàng Văn	Quân	D12CNPM2	8,0	8,0		8,0	6,0	6,8	
39	B12DCCN453	Hoàng ánh	Quang	D12CNPM1	4,0	7,0		7,0	7,0	6,7	
40	B12DCCN134	Nguyễn Toàn Gia	Quý	D12CNPM3	8,0	8,0		8,0	8,0	8,0	
41	B12DCCN501	Vũ Cao	Quý	D12CNPM6	8,0	8,0		8,0	8,0	8,0	
42	B12DCCN137	Phan Hữu	Thắng	D12CNPM2	10,0	9,0		9,0	8,0	8,5	
43	B12DCCN508	Mai Nam	Thắng	D12CNPM3	8,0	6,0		6,0	8,0	7,4	
44	B12DCCN509	Phan Danh	Thắng	D12CNPM4	8,0	5,0		5,0	7,0	6,5	
45	B12DCCN456	Nguyễn Xuân	Thành	D12CNPM4	10,0	8,0		8,0	8,0	8,2	
46	B12DCCN139	Phạm Thị	Thu	D12CNPM3	10,0	8,0		8,0	8,0	8,2	
47	B12DCCN515	Hoàng Đức	Thuận	D12CNPM5	8,0	5,0		5,0	6,0	5,9	
48	B12DCCN089	Nguyễn Thế	Toán	D12CNPM5	8,0	8,0		8,0	6,0	6,8	
49	B12DCCN296	Phạm Xuân	Trường	D12CNPM5	10,0	9,0		9,0	7,0	7,9	
50	B12DCCN356	Đặng Thanh	Tùng	D12CNPM3	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
51	B12DCCN521	Nguyễn Thanh	Tùng	D12CNPM6	4,0	5,0		5,0	5,0	4,9	

Ghi chú:

- Số SV theo DS: 51 SV
 - Số SV thi đạt: 50 SV
 - Số SV thi không đạt: 1 SV
 - Số SV thi lại: 0 SV

- Số SV dự thi: 51 SV
 - Số SV vắng thi: 0 SV
 - Số SV vắng thi có phép: 0 SV

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2016

CÁN BỘ KHÓP PHÁCH**TRƯỞNG TRUNG TÂM****SỐ 1****SỐ 2****Phạm Anh Tuấn****Nguyễn Hoa Cương****Nguyễn Xuân Trường**

